

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5787 /UBND-TH
V/v thực hiện Nghị quyết
của Quốc hội

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường,
Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo,
Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ,
Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh

Triển khai các văn bản:

1. Công văn số 6461/VPCP-QHĐP ngày 09/7/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết về hoạt động chất vấn của Quốc hội;
2. Công văn số 6462/VPCP-QHĐP ngày 09/7/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019;
3. Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội về kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV (photo văn bản kèm theo), UBND tỉnh chỉ đạo:

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018, Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Nghị quyết số 59/2018/QH14 ngày 12/6/2018 của Quốc hội về chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019 kèm theo Công văn số 6461, 6462/VPCP-QHĐP ngày 09/7/2018 của Văn phòng Chính phủ chủ động triển khai thực hiện các nội dung theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết.

Nhận được Công văn này, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: KGVX, NNMT, CN, KT;
- Trung tâm TTCB;
- Lưu: VT, TH (T_15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh

Số: 6461 /VPCP-QHĐP
V/v thực hiện Nghị quyết về
hoạt động chất vấn của Quốc hội

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 của Quốc hội.

2. Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo tập trung thực hiện các cam kết tại phiên chất vấn của kỳ họp, thực hiện các nội dung nêu tại Nghị quyết số 63/2018/QH14 của Quốc hội.

3. Các Bộ có tên tại Mục 2 Công văn này và các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ liên quan báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV.

Báo cáo kết quả thực hiện (Đề cương 1) gửi Văn phòng Chính phủ trước ngày **20 tháng 9 năm 2018** để tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Chính phủ; Báo cáo chi tiết (Đề cương 2) gửi Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội trước ngày **15 tháng 10 năm 2018** (bản điện tử file doc. của báo cáo gửi đến địa chỉ email: caonhatquang@chinhphu.vn và giamسات@qh.gov.vn).

(Nghị quyết số 63/2018/QH14 sao gửi kèm theo)

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg; các Cục, Vụ: KSTT, CN, ĐMDN, KGVX, KTTH, NC, NN, PL, QHQT, TCCV, TH, TKBT, V.I, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHĐP (3b).NQ 45

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Văn Tùng

QUỐC HỘI

Nghi quyết số: 63/2018/QH14
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày 07/17.....

Trình chuyển: 01/07.....

NGHỊ QUYẾT

Về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XIV;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Quốc hội ghi nhận các giải pháp, cam kết của Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện những cam kết, các giải pháp đồng bộ để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn tại kỳ họp này, báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp tiếp theo.

1. Đối với lĩnh vực giao thông vận tải

- Rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, quy hoạch giao thông; chấn chỉnh hoạt động vận tải đường sắt, có phương án đầu tư phát triển vận tải đường sắt bảo đảm an toàn, hiệu quả; trình Quốc hội cho ý kiến về phương án đầu tư hệ thống đường sắt tốc độ cao tuyến Bắc - Nam vào năm 2019. Thu hút mạnh nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; trong đó, ưu tiên cho các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu; tăng cường kết nối giữa các loại hình vận tải, giữa các trung tâm kinh tế lớn, giữa các vùng, nhất là các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và Nhân dân.

- Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân;

xác định rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý thích hợp đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc kéo dài tiến độ, tăng vốn dự án; nhất là các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ giao cho Bộ Giao thông vận tải và địa phương quản lý.

- Thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, tiếp tục giảm tai nạn giao thông ở cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) qua từng năm, đặc biệt là các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Tập trung xử lý các điểm đen về an toàn giao thông, các điểm giao cắt đường sắt với đường bộ, không để phát sinh các lối đi tự mở qua đường sắt; tăng cường kỷ cương trong bảo đảm an toàn vận tải đường sắt. Tập trung lập lại trật tự giao thông đô thị, có giải pháp xử lý căn bản tình trạng ùn tắc tại các thành phố lớn, tuyến đường trọng điểm, huyết mạch. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phương tiện giao thông, chấp hành pháp luật về giao thông, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, công tác đăng kiểm, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực này. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật giao thông; xây dựng đề án cụ thể về văn hóa tham gia giao thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT. Hoàn thiện pháp luật về đầu tư dự án kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT đặt trong tổng thể hoàn thiện pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). rà soát toàn bộ hệ thống trạm thu phí BOT giao thông và sớm xử lý dứt điểm tồn tại, bất cập, vướng mắc trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân, Nhà nước và nhà đầu tư. Đẩy mạnh kết nối hệ thống thông tin, dữ liệu về thu phí; từ năm 2019, thực hiện việc thu phí tự động không dừng tại tất cả các trạm thu phí BOT giao thông; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm minh các vi phạm trong lĩnh vực này.

2. Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Rà soát, đánh giá đầy đủ, toàn diện tình hình thực thi pháp luật về đất đai. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, quản lý về đất đai trên phạm vi cả nước, nhất là việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất dùng cho mục đích công cộng, đất tại các nông, lâm trường, dự án BT, BOT; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm pháp luật về đất đai, gây bức xúc trong Nhân dân; kiên quyết xử lý, thu hồi theo quy định của pháp luật đối với đất để hoang hóa, lãng phí, chậm đưa vào sử dụng; chấn chỉnh việc sử dụng, quản lý đất ven sông, ven biển. Triển khai có hiệu quả các giải pháp hạn chế tình trạng đầu cơ đất đai, tránh gây tác động tiêu cực tới thị trường bất động sản, đặc biệt là tại các khu vực có quy hoạch dự án trọng điểm.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong quản lý đất đai, đẩy nhanh việc

xây dựng và ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai; sớm hoàn thành phương pháp xác định giá đất phù hợp với thực tế thị trường bất động sản; giải quyết kịp thời; dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài liên quan đến đất đai, tạo chuyển biến rõ nét về lĩnh vực này qua từng năm.

- Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện chương trình quan trắc và cảnh báo môi trường, nhất là tại các thành phố lớn, vùng kinh tế trọng điểm, khu tập trung nhiều nguồn thải và khu vực nhạy cảm về môi trường, không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng về môi trường. Triển khai quy hoạch xử lý rác thải; xây dựng và triển khai mô hình mẫu về xử lý rác thải, nhất là tại vùng nông thôn; hướng dẫn thực hiện tốt phân loại rác tại nguồn. Rà soát, theo dõi chặt chẽ hoạt động xả thải; xử lý có hiệu quả tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông, suối, tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven sông, ven biển; quản lý chặt chẽ tài nguyên nước theo pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện đánh giá tác động môi trường, việc đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường trong thực hiện các dự án, trong nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; không triển khai các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, nghiêm cấm việc nhập khẩu chất thải gây ô nhiễm môi trường; quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chú trọng thanh tra đột xuất và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kiên quyết đóng cửa các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; sớm xây dựng hướng dẫn việc giải quyết bồi thường chi phí bảo vệ môi trường theo nguyên tắc thị trường.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các công ước, thỏa thuận quốc tế về biến đổi khí hậu; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 853/NQ-UBTVQH13 ngày 05/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xây dựng chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư vào các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA cho ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả kinh phí triển khai thực hiện những dự án cấp thiết, đặc biệt là các dự án chống sạt lở bờ biển, bờ sông. Năm 2018, khắc phục cơ bản các điểm sạt lở bờ biển, bờ sông đặc biệt nguy hiểm. Quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, suối trái pháp luật.

3. Đối với lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm trong nước và người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thúc đẩy phát triển thị trường lao động, gắn với cung, cầu lao động và bối cảnh nền công nghiệp 4.0. Làm tốt công tác dự báo thị

trường lao động; có lộ trình cụ thể giải quyết việc làm cho sinh viên, thanh niên nông thôn; thực hiện đồng bộ các chính sách khuyến khích thanh niên, sinh viên khởi nghiệp sáng tạo. Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp và hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm phân bố hợp lý giữa các vùng, miền, ngành nghề, trình độ đào tạo; bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đến năm 2021 giảm 10% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; xử lý tình trạng mất cân đối trong cơ cấu đào tạo chung. Tăng cường gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, thị trường lao động; đẩy mạnh tự chủ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; mở rộng hình thức dạy nghề theo hợp đồng đặt hàng; có chính sách cụ thể khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng chất lượng, kỹ năng thực hành, đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo, chuẩn hóa các điều kiện giáo dục nghề nghiệp, mở rộng hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp tinh gọn, chất lượng, hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá tổng thể, thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển thị trường bền vững đối với hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch việc cấp phép đối với doanh nghiệp đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài; tăng cường kiểm định chất lượng, việc đánh giá chất lượng đào tạo nghề, ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường quản lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động Việt Nam ở nước ngoài; đánh giá tình hình và có giải pháp quản lý chặt chẽ người dân vùng biên giới đi làm việc tự do không có hợp đồng lao động; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời xử lý những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bảo đảm thực hiện các quyền về trẻ em; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục gia đình, cộng đồng và trẻ em về các kiến thức, kỹ năng cần thiết để bảo vệ, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong việc ngăn ngừa, phát hiện, xử lý tin báo, tố giác, điều tra, truy tố, xét xử các vụ xâm hại trẻ em; nghiên cứu xây dựng quy trình nghiệp vụ đặc thù trong điều tra, truy tố, xét xử các hành vi xâm hại trẻ em; nghiên cứu xây dựng đề án huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành về thực hiện quyền trẻ em, phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

4. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, nhất là chính sách đối với các đối tượng ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng

đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Kịp thời sửa đổi, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết các luật về giáo dục và giáo dục đại học.

- Hoàn thành đề án cụ thể về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên. Phát triển chương trình đào tạo đại học theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục; kiên quyết giải thể các cơ sở đào tạo đại học chất lượng yếu, kém. Có chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học; thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo chất lượng cao; thúc đẩy phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo ngang tầm khu vực, quốc tế và cơ sở đào tạo giáo viên chất lượng cao. Khẩn trương ban hành quy định cụ thể về tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập, đổi mới cơ chế học phí. Tiếp tục hoàn thiện và ổn định kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích trong giáo dục, giảm áp lực cho học sinh, gia đình và xã hội; có chính sách hữu hiệu thu hút học sinh giỏi vào học ngành sư phạm. Rà soát, hoàn thiện quy trình, thủ tục và công khai việc công nhận văn bằng, học vị, chức danh giảng viên đại học.

- Tích cực chuẩn bị và triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết của Quốc hội. Rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phổ thông gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng cơ sở vật chất, số lượng, cơ cấu, chất lượng giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho việc hình thành các trường tư thục chất lượng cao. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Triển khai có hiệu quả các đề án về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.

- Đẩy mạnh việc hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình và các nhóm trẻ độc lập, tư thục; làm tốt công tác dự báo, quy hoạch, phát triển trường mầm non, nhất là ở các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu vực đông dân cư; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non; quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non.

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên theo bậc học, cấp học; tăng cường quản lý, sắp xếp, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn nghề nghiệp; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; phát huy dân chủ, thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học, làm tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, rèn luyện thể chất cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trong trường học; trong năm 2018, ban hành đề án về văn hoá ứng xử trong trường học.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp

luật trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Trong đó, chú trọng chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo, tình trạng vi phạm pháp luật về văn bằng, chứng chỉ, việc xác nhận đủ điều kiện để thi tốt nghiệp phổ thông và đại học, việc cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung mới, việc công nhận cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc gia; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh, sinh viên; tạo chuyển biến rõ nét về những nội dung nêu trên.

Điều 2

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, tổ chức hữu quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2018.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 43 /SY-VPQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2018

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
 - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
 - TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
 - HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTVQH;
 - VPCP, VPCTN, VPQH;
 - UBND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - Các vị đại biểu Quốc hội;
 - Lưu: HC, GS
- Epas: 46.952

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Bộ Lĩnh



ĐỀ CƯƠNG 1

(Kèm theo Công văn số 661 /VPCP-QHĐP ngày 09 tháng 7 năm 2018)

BỘ XXX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: XY/BC-ABC

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14
về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ.

Bộ báo cáo lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Báo cáo nêu đánh giá kết quả việc thực hiện các yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết 63 theo thứ tự như Đề cương cho mỗi lĩnh vực ngành, khái quát kết quả từ góc độ thẩm quyền Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

Lĩnh vực giao thông vận tải

I. Về kết cấu hạ tầng giao thông:

1. Thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, quy hoạch giao thông.
2. Hoạt động vận tải đường sắt; phương án đầu tư phát triển vận tải đường sắt; trình Quốc hội phương án đầu tư hệ thống đường sắt tốc độ cao tuyến Bắc - Nam vào năm 2019.
3. Thu hút đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.
4. Kết nối giữa các loại hình vận tải, giữa các trung tâm kinh tế lớn, giữa các vùng.

II. Công trình giao thông:

1. Tiến độ, chất lượng, hiệu quả, an toàn trong việc hoàn thành các công trình giao thông trọng.
2. Trách nhiệm và hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc kéo dài tiến độ, tăng vốn dự án.

III. Trật tự, an toàn giao thông:

1. Việc thực hiện giải pháp, biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2. Xử lý điểm đen về an toàn giao thông, các điểm giao cắt đường sắt với đường bộ, an toàn vận tải đường sắt.

3. Trật tự giao thông đô thị, giải pháp xử lý tình trạng ùn tắc tại các thành phố lớn, tuyến đường trọng điểm, huyết mạch.

4. Công tác kiểm tra, kiểm soát phương tiện giao thông, chấp hành pháp luật về giao thông, hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, công tác đăng kiểm, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện.

5. Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật giao thông; xây dựng đề án cụ thể về văn hóa tham gia giao thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông.

IV. Đầu tư và khai thác công trình giao thông:

1. Thực hiện Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

2. Hoàn thiện pháp luật về đầu tư dự án kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT đặt trong tổng thể hoàn thiện pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

3. Rà soát hệ thống trạm thu phí BOT giao thông, xử lý tồn tại, bất cập, vướng mắc, bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân, Nhà nước và nhà đầu tư.

4. Kết nối hệ thống thông tin, dữ liệu về thu phí; từ năm 2019, thực hiện thu phí tự động không dừng tại tất cả các trạm thu phí BOT giao thông; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; xử lý vi phạm trong lĩnh vực này.

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

I. Quản lý đất đai:

1. Tình hình thực thi pháp luật về đất đai.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý về đất đai trên phạm vi cả nước, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất dùng cho mục đích công cộng, đất tại các nông, lâm trường, dự án BT, BOT; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, gây bức xúc trong Nhân dân; xử lý, thu hồi theo quy định của pháp luật đất để hoang hóa, lãng phí, chậm đưa vào sử dụng; việc sử dụng, quản lý đất ven sông, ven biển.

3. Thực hiện giải pháp hạn chế tình trạng đầu cơ đất đai, gây tác động tiêu cực tới thị trường bất động sản, khu vực có quy hoạch dự án trọng điểm.

4. Cải cách thủ tục hành chính trong quản lý đất đai, xây dựng và ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai.

5. Phương pháp xác định giá đất; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài liên quan đến đất đai.

II. Môi trường:

1. Chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Chương trình quan trắc và cảnh báo môi trường tại các thành phố lớn, vùng kinh tế trọng điểm, khu tập trung nhiều nguồn thải và khu vực nhạy cảm về môi trường.
3. Quy hoạch xử lý rác thải; mô hình mẫu về xử lý rác thải; phân loại rác tại nguồn.
4. Hoạt động xả thải; xử lý tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông, suối, tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven sông, ven biển.
5. Quản lý tài nguyên nước theo pháp luật.
6. Đánh giá tác động môi trường, tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường trong thực hiện các dự án, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, nhập khẩu phế liệu.
7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thanh tra đột xuất và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; hướng dẫn việc giải quyết bồi thường chi phí bảo vệ môi trường theo nguyên tắc thị trường.

III. Biến đổi khí hậu:

1. Thực hiện các công ước, thỏa thuận quốc tế về biến đổi khí hậu; hoàn thiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu.
2. Năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.
3. Thực hiện Nghị quyết 853/NQ-UBTVQH13 ngày 05/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
4. Chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư vào các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu.
5. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát sử dụng nguồn lực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.
6. Bố trí và sử dụng kinh phí triển khai dự án cấp thiết, các dự án chống sạt lở bờ biển, bờ sông. Năm 2018, khắc phục các điểm sạt lở bờ biển, bờ sông đặc biệt nguy hiểm. Quản lý, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, suối trái pháp luật.

Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

I. Lao động, việc làm:

1. Chính sách, pháp luật về lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm trong nước và người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
2. Thị trường lao động, gắn với cung, cầu lao động và bối cảnh nền

công nghiệp 4.0. Công tác dự báo thị trường lao động; giải quyết việc làm cho sinh viên, thanh niên nông thôn; chính sách khuyến khích thanh niên, sinh viên khởi nghiệp sáng tạo.

3. Giải pháp xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

II. Giáo dục nghề nghiệp:

1. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân bố giữa các vùng, miền, ngành nghề, trình độ đào tạo.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tình trạng mất cân đối trong cơ cấu đào tạo chung. Gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, thị trường lao động; hình thức dạy nghề theo hợp đồng đặt hàng; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Chất lượng, kỹ năng thực hành, chương trình, giáo trình đào tạo, điều kiện giáo dục nghề nghiệp, hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

III. Lao động Việt Nam ở nước ngoài:

1. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển thị trường bền vững đối với hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch việc cấp phép đối với doanh nghiệp đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài.

3. Kiểm định chất lượng, việc đánh giá chất lượng đào tạo nghề, ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

4. Quản lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động Việt Nam ở nước ngoài; tình hình và giải pháp quản lý người dân vùng biên giới đi làm việc tự do không có hợp đồng lao động.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

IV. Quyền về trẻ em:

1. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, quyền về trẻ em.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục gia đình, cộng đồng và trẻ em về kiến thức, kỹ năng cần thiết để bảo vệ, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em.

3. Trách nhiệm của cơ quan hữu quan trong việc ngăn ngừa, phát hiện, xử lý tin báo, tố giác, điều tra, truy tố, xét xử các vụ xâm hại trẻ em; quy trình nghiệp vụ đặc thù trong điều tra, truy tố, xét xử các hành vi xâm hại trẻ em.

4. Xây dựng đề án huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, trẻ em vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

5. Công tác phối hợp liên ngành về thực hiện quyền trẻ em, vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

I. Chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo:

1. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.
2. Chính sách đối với các đối tượng ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.
3. Sửa đổi, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết các luật về giáo dục và giáo dục đại học.

II. Giáo dục đại học:

1. Hoàn thành đề án cụ thể về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên.
2. Ctrình đào tạo đại học theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế.
3. Kiểm định chất lượng giáo dục; giải thể các cơ sở đào tạo đại học chất lượng yếu, kém.
4. Chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học; thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo chất lượng cao; thúc đẩy phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo ngang tầm khu vực, quốc tế và cơ sở đào tạo giáo viên chất lượng cao.
5. Quy định về tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ chế học phí.
6. Hoàn thiện và ổn định kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng.
7. Chính sách thu hút học sinh giỏi vào học ngành sư phạm.
8. Quy trình, thủ tục và công khai việc công nhận văn bằng, học vị, chức danh giảng viên đại học.

III. Chương trình và sách giáo khoa:

1. Thực hiện chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết của Quốc hội.
2. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phổ thông.
3. Xã hội hóa, tạo điều kiện việc hình thành các trường tư thục chất lượng cao.
4. Giải pháp về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.
5. Triển khai đề án về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đề án

dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

IV. Giáo dục mầm non:

1. Hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình và các nhóm trẻ độc lập, tư thục.

2. Công tác dự báo, quy hoạch, phát triển trường mầm non, tại các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu vực đông dân cư.

3. Xã hội hóa giáo dục mầm non; quản lý việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non.

V. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục:

1. Tiêu chuẩn nghề nghiệp đối với đội ngũ giáo viên theo bậc học, cấp học; quản lý, sắp xếp, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn nghề nghiệp.

2. Công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên.

3. Tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học, công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, rèn luyện thể chất cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trong trường học; trong năm 2018, ban hành đề án về văn hoá ứng xử trong trường học.

VI. Thanh tra, kiểm tra hoạt động giáo dục:

1. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

2. Chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo, tình trạng vi phạm pháp luật về văn bằng, chứng chỉ, việc xác nhận đủ điều kiện để thi tốt nghiệp phổ thông và đại học, việc cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung mới, việc công nhận cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc gia.

3. Xử lý các hành vi vi phạm đạo đức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh, sinh viên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn X



ĐỀ CƯƠNG 2

(Kèm theo Công văn số 646/VPCP-QHĐP ngày 09 tháng 7 năm 2018)

BỘ XXX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: XY/BC-ABC

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14
về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Các vị đại biểu Quốc hội.

A. THÔNG TIN CHUNG

Nội dung liên quan trách nhiệm báo cáo tại các Nghị quyết của Quốc hội; nhiệm vụ do Chính phủ giao.

Kết quả tổng thể công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, thuận lợi, khó khăn, đánh giá khái quát.

B. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2018/QH14 VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XIV

I. Tên nhóm nhiệm vụ

1. Tình hình triển khai thực hiện

- Các biện pháp, giải pháp đã thực hiện;
- Hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện;
- Kết quả đạt được:

+ Với nội dung định tính: đánh giá sự chuyên biến đổi; với nội dung định lượng: nêu số liệu, dẫn chứng;

+ Về chỉ tiêu, mục tiêu: đánh giá kết quả thực hiện thực tế so với thời điểm trước khi ban hành;

+ Về hoàn thiện thể chế, chính sách, ban hành văn bản: đánh giá kết quả thực hiện thực tế so với thời điểm trước khi ban hành;

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị, người đứng đầu.

4. Phương hướng, giải pháp, cam kết thực hiện trong thời gian tới với những nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết.

II. Tên nhóm nhiệm vụ

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

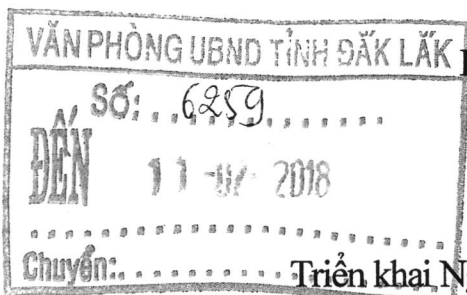
.....

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn X

Số: 6462 /VPCP-QHĐP
V/v Chương trình giám sát của
Quốc hội năm 2019

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2018



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai Nghị quyết số 59/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Tại kỳ họp thứ 7:

- Báo cáo bổ sung của Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2019: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017: giao Bộ Tài chính.

- Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018”: giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, rà soát, chuẩn bị thông tin, tài liệu, báo cáo khi có yêu cầu tiến hành giám sát của Quốc hội về nội dung này.

2. Tại kỳ họp thứ 8:

- Báo cáo của Chính phủ về công tác năm 2019: giao Văn phòng Chính phủ.

- Báo cáo của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách Trung ương năm 2020: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Báo cáo của Chính phủ về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: giao Thanh tra Chính phủ.

- Báo cáo của Chính phủ về tình hình thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội; công tác thi hành án: giao Bộ Tư pháp.

- Báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật: giao Bộ Công an.

- Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới: giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014-2018”: giao Bộ Công an tổng hợp, rà soát, chuẩn bị thông tin, tài liệu, báo cáo khi có yêu cầu tiến hành giám sát của Quốc hội về nội dung này.

3. Giao Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội; báo cáo, cung cấp những nội dung có liên quan; thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc những kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện đến Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ PVHĐGS);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, các Cục, Vụ: KSTT, CN, ĐMDN, KGVX, KTTH, NC, NN, PL, QHQT, TCCV, TH, TKBT, V.I, TGD Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, QHĐP (2b). NQ 05

**KT.BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Văn Tùng

QUỐC HỘI

Nghị quyết số: 59/2018/QH14

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày *14/11* Về **Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019**

Kính chuyển: *QHDP*.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 272/TTr-UBTVQH14 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Năm 2019, Quốc hội tiến hành giám sát tối cao các nội dung sau đây:

1. Tại kỳ họp thứ 7

- Xem xét, thảo luận báo cáo bổ sung của Chính phủ về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2019; báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 và các báo cáo khác của các cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật.

- Xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện kiến nghị giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội (nếu có).

- Xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6.

- Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

- Giám sát chuyên đề "*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018*".

2. Tại kỳ họp thứ 8

- Xem xét, thảo luận báo cáo công tác năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; của Chính phủ, Tòa án

ủy viên

nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước.

- Xem xét, thảo luận báo cáo của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2020.

- Xem xét, thảo luận báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo của Chính phủ về tình hình thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội; các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, về công tác thi hành án, về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; các báo cáo khác của các cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật.

- Xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện kiến nghị giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội (nếu có).

- Xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số vấn đề bức xúc, nổi lên từ kết quả giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội (nếu có).

- Xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7, việc tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo.

- Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

- Giám sát chuyên đề "*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018*".

Điều 2

Căn cứ vào chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội xây dựng, triển khai thực hiện chương trình giám sát của mình và tổ chức hoạt động giải trình tại Hội đồng, Ủy ban. Căn cứ điều kiện và tình hình thực tế, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát, báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.

Điều 3

Quốc hội giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội: chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; hướng dẫn Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện hoạt động giám sát; chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất

lượng, hiệu quả hoạt động giám sát; chỉ đạo việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát; tổng hợp và báo cáo kết quả việc thực hiện chương trình giám sát.

Các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương có liên quan có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát; báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung giám sát theo yêu cầu của cơ quan tiến hành giám sát. Các cơ quan chịu sự giám sát thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc những kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện đến Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 46/SY-VPQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2018

Nơi nhận:

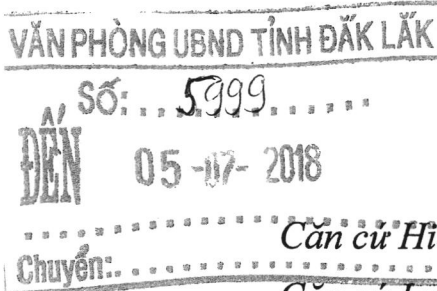
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- UBTWMTTQVN;
- HĐDT, các UB của QH, TTKQH;
- Các cơ quan của UBTVQH;
- VPCP, VPTWĐ, VPCTN, VPQH;
- Các vị ĐBQH;
- UBND, Đoàn ĐBQH TP/TTTW;
- VP Đoàn ĐBQH, VP UBND TP/TTTW;
- Các Vụ, đơn vị của VPQH;
- Lưu: HC, GS. ✓
- E-pas: 47055

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Bộ Lĩnh

Nghị quyết số: 64/2018/QH14



NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ kết quả kỳ họp từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Quốc hội quyết định:

1. Thông qua 07 luật: Luật Quốc phòng; Luật An ninh mạng; Luật Tố cáo; Luật Cảnh tranh; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Luật Đo đạc và bản đồ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch.

2. Cho ý kiến về 09 dự án luật: Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật Công an nhân dân (sửa đổi); Luật Chăn nuôi; Luật Trồng trọt; Luật Đặc xá (sửa đổi); Luật Cảnh sát biển Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Biểu quyết tán thành việc chưa trình Quốc hội thông qua dự án Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại kỳ họp thứ 5.

4. Tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn về 4 nhóm vấn đề thuộc các lĩnh vực: giao thông vận tải; tài nguyên và môi trường; lao động, thương binh và xã hội; giáo dục và đào tạo. Thực hiện giám sát tối cao chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2016”. Xem xét các báo cáo về: đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017 và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2018; kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4 và một số báo cáo khác của cơ quan, tổ chức hữu quan.

5. Thông qua 08 nghị quyết về: chất vấn và trả lời chất vấn; tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn,

tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016; chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019; thành lập 02 Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2019 và Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV.

Điều 2

Quốc hội nhất trí:

1. Đánh giá cao sự chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ của Chính phủ, các cấp, các ngành, biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017 và những tháng đầu năm 2018.

Chính phủ, các cấp, các ngành tập trung triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng còn lại của năm 2018; giải quyết có hiệu quả các hạn chế, yếu kém; đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư, triển khai đúng tiến độ các công trình quan trọng quốc gia, bảo đảm hiệu quả đầu tư; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc trong xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công; tiếp tục bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững, ổn định trật tự an toàn xã hội; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, tích cực xử lý các vấn đề môi trường, xâm nhập mặn, sạt lở ở Đồng bằng sông Cửu Long, sạt lở sông, suối, bảo vệ và phát triển rừng; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương, chính sách mới, nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hành động, bảo đảm môi trường ổn định, thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân.

2. Quyết định tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giai đoạn 2017 - 2020.

a) Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do cơ quan trung ương cấp, thực hiện phân chia 70% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách trung ương, 30% cho ngân sách địa phương.

b) Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, thực hiện để lại 100% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách địa phương.

c) Chính phủ hướng dẫn tổ chức thực hiện phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

3. Phát hành trái phiếu Chính phủ để nhận nợ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

a) Phát hành 22.090 tỷ đồng (hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi tỷ đồng) trái phiếu Chính phủ trong 3 năm 2018, 2019 và 2020 để nhận nợ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam đối với khoản đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995.

Trong đó, năm 2018 là 6.000 tỷ đồng (sáu nghìn tỷ đồng), năm 2019 là 7.000 tỷ đồng (bảy nghìn tỷ đồng) và năm 2020 là 9.090 tỷ đồng (chín nghìn không trăm chín mươi tỷ đồng).

Mức phát hành trái phiếu Chính phủ nhận nợ hằng năm phải nằm trong tổng mức vay của ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 25/2016/QH14 về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, bảo đảm nợ công trong giới hạn cho phép.

b) Tiền lãi đối với khoản nhận nợ 22.090 tỷ đồng (hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi tỷ đồng) trong thời gian chưa phát hành trái phiếu Chính phủ được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và theo lãi suất trái phiếu Chính phủ có cùng kỳ hạn phát hành trong tháng 12 năm 2015. Tiền lãi này được thanh toán hằng năm hoặc cộng dồn đến cuối kỳ để phát hành trái phiếu Chính phủ bổ sung nhận nợ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

c) Chính phủ xác định phương án trả lãi, báo cáo Quốc hội quyết định khi trình dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng và bảo toàn, phát triển quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Giao Chính phủ ban hành quy định thực hiện chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 bị tác động bất lợi hơn so với lao động nam do thay đổi cách tính lương hưu. Nguồn kinh phí thực hiện do quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm.

5. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo việc tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến xác đáng của các vị đại biểu Quốc hội, cơ quan, tổ chức, cán bộ lão thành, chuyên gia, nhà khoa học và Nhân dân để hoàn thiện dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết, đề án về thành lập từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp sau; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong cử tri và Nhân dân.

6. Mở rộng phạm vi sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục và đổi tên dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục thành dự án Luật Giáo dục (sửa đổi).

7. Chưa sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Luật Quy hoạch. Chính phủ khẩn trương rà soát, chuẩn bị nội dung cần sửa đổi, bổ sung của hai Luật này và các luật khác cho phù hợp với Luật Quy hoạch để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 6, nhằm bảo đảm Luật Quy hoạch được triển khai thực hiện đồng bộ từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

8. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp tục nâng cao chất lượng tổng hợp, giải quyết và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân; triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện kiến nghị nêu trong Báo cáo tổng

hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, Nhân dân tại kỳ họp thứ 5 và Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4.

Điều 3

Quốc hội yêu cầu:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, tổ chức hữu quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp này; nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện các dự án luật đã được Quốc hội cho ý kiến; tích cực chuẩn bị, bảo đảm chất lượng, tiến độ các nội dung trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện các luật, nghị quyết của Quốc hội.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện các luật, nghị quyết của Quốc hội.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2018.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 51/SY-VPQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPTU, VPCTN, VPQH, VPCP;
- Cơ quan thuộc UBTVQH;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Lưu: HC, TH.
- Số e-pas: 48343

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Bộ Lĩnh